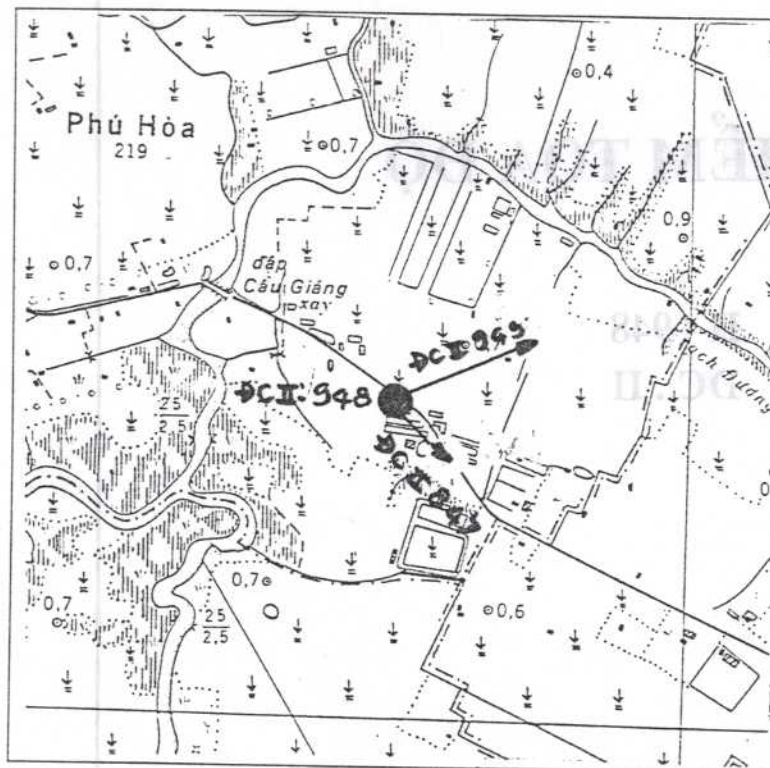


## GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 948 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81 - B  
 Phương pháp đo : Đường chuyển Cấp, hạng : DC . II  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ :  $106^{\circ}19'7$   
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt Vĩ độ :  $9^{\circ}56'9$   
 Nơi đặt mốc : Ấp Phú Hòa Xã : Long Đức  
 Thị xã : Trà Vinh Tỉnh : Trà Vinh  
 Nơi ở gần nhất : Nhà Võ Thị Minh Ngọc , ấp Phú Hòa Khoảng cách tới điểm : Tại điểm  
 Người chọn : Dương Văn Thịnh Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301 - XNLH Trắc địa bản đồ số 3  
 Ngày 12 tháng 10 năm 1995  
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc ( mm )

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

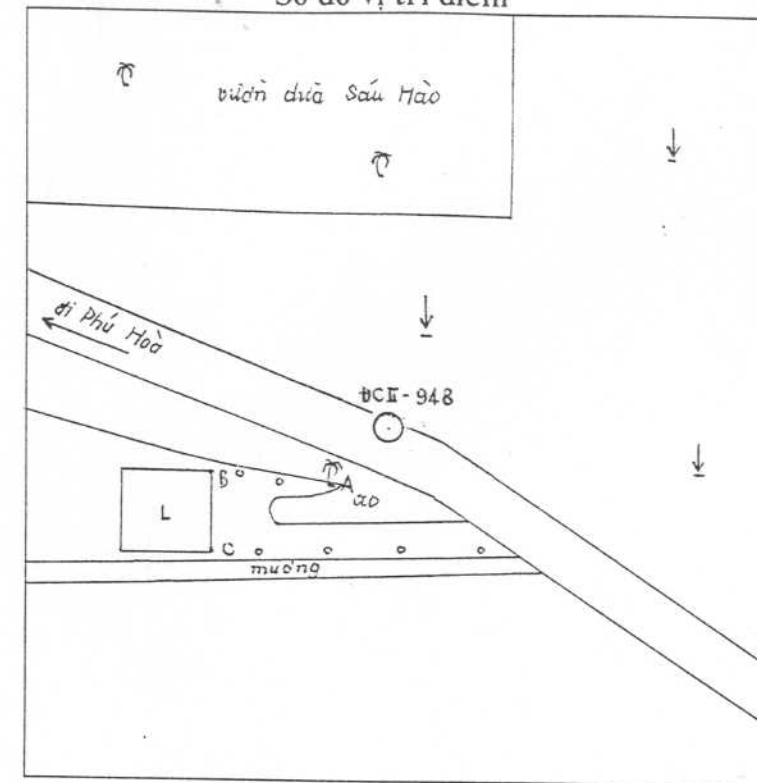
Điểm thông hướng  
 ( Tên, số hiệu, cấp hạng  
 điểm liên quan mà từ mặt  
 đất điểm trạm đo thông suốt  
 tới điểm liên quan )

Điểm :  
 DCII - 949  
 DCII - 847

Họ, tên, địa chỉ người  
 dẫn đường :

Võ Thị Minh Ngọc  
 Ấp : Phú Hòa  
 Xã : Long Đức  
 Thị xã : Trà Vinh  
 Tỉnh : Trà Vinh

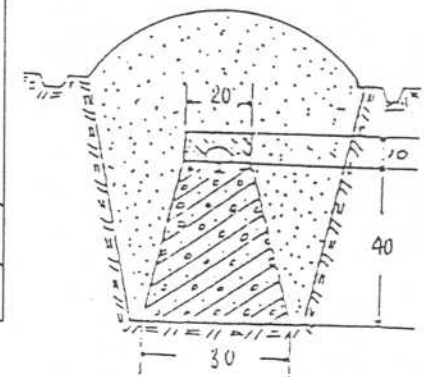
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/1000

Đơn vị chôn mốc :  
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :  
 Dương Văn Thịnh  
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng  
 Ngày 15 tháng 10 năm 1995  
 Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn ( m )
A	Cây dừa	Hướng Tây Nam 9.6 m
B	Góc nhà	Hướng Tây Nam 24.5 m
C	Góc nhà	Hướng Tây Nam 28.5 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Cấp, hạng :

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Cấp, hạng : Kỹ thuật

Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số Km ) :

Từ Thị xã Trà Vinh hồi đường về ấp Phú Hòa , xã Long Đức đi khoảng 3,2Km là đến điểm .

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 20 tháng 12 năm 1995

Ngày 05 tháng 01 năm 1996

Người làm ghi chú điểm

Người kiểm tra

Nguyễn Viết Trục

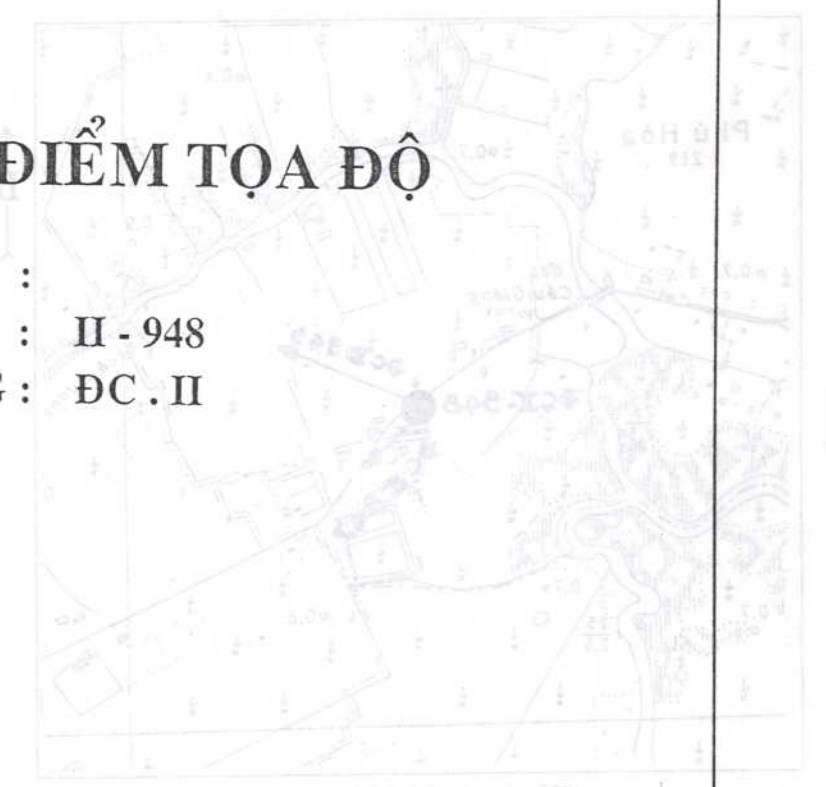
Đỗ Phi Hạnh

# TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

Tên điểm :  
 Phương pháp đo :  
 Trạng thái :  
 Loại đất :  
 Nơi đặt mốc :  
 Thời gian :  
 Nội dung :  
 Ngày 12 tháng 10 năm 1995

## GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

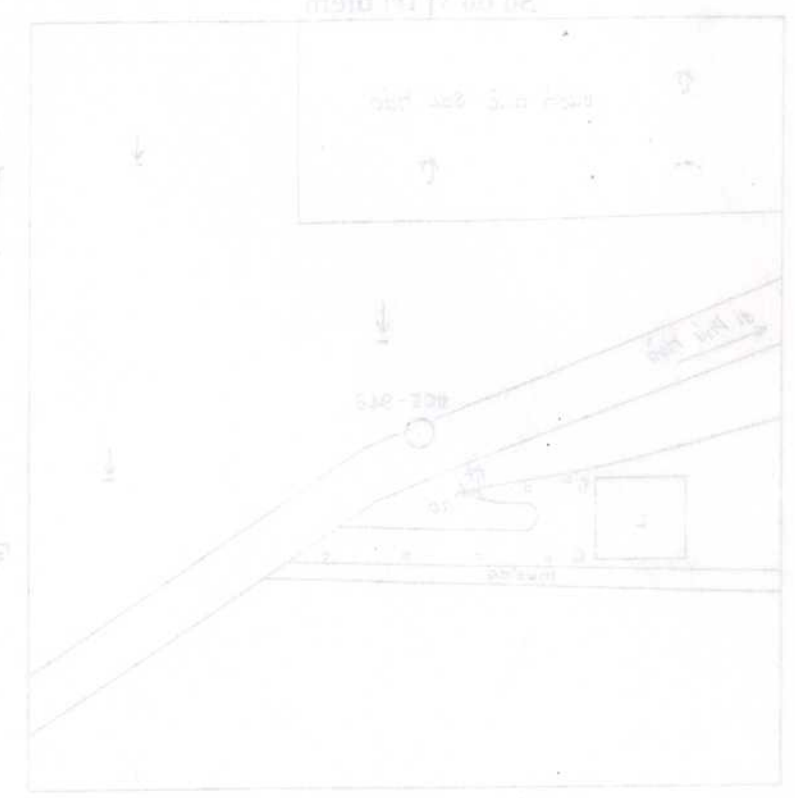
TÊN ĐIỂM :  
 SỐ HIỆU : II - 948  
 CẤP, HẠNG : ĐC . II



Từ văn bản điểm tên :	Lần 1	Lần 2	TP	Chiều cao các tầng mốc
Đáy mốc				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt ruộng này hoặc mặt				
đất sau khi đắp				

NĂM 1995

Số đo vị trí điểm



Tỷ lệ : 1:1000

Điểm này : Tên điểm mốc cũ, gia cố, chôn trong mốc  
 Tên điểm :  
 Điểm này cho nơi đặt cao bằng : Đo cao bằng góc  
 Đường đi đến điểm : Đường ô tô, đất, thủy, số 10  
 Tên điểm : Tên điểm mốc cũ, gia cố, chôn trong mốc  
 Ngày 12 tháng 10 năm 1995  
 Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Cột đèn	Hướng Tây Nam 9.6 m
B	Góc nhà	Hướng Tây Nam 24.2 m
C	Góc nhà	Hướng Tây Nam 28.2 m

Điểm này : Tên điểm mốc cũ, gia cố, chôn trong mốc  
 Tên điểm :  
 Điểm này cho nơi đặt cao bằng : Đo cao bằng góc  
 Đường đi đến điểm : Đường ô tô, đất, thủy, số 10  
 Tên điểm : Tên điểm mốc cũ, gia cố, chôn trong mốc  
 Ngày 12 tháng 10 năm 1995  
 Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)